TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:20/2018/HSST
Ngày: 21-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Hành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cái Nước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H,** sinh năm: 1977

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: ấp BB, xã QPB, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm vuông;

Con ông: Trần Văn C(Chết); Con bà: Mai Thị C (Chết)

Vợ: Trịnh Thị Bích T, sinh năm: 1979; Con: 05 người;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giữ ngày 30/01/2018 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị hại:* 1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp NTA, xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Hà Hoàng H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp CK, xã QPB, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp NTB, xã ĐT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tổ chức uống rượu xong thì Đoàn Hoàng N, Đinh Văn S, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng Kh và Trần Văn H rủ nhau đi trộm sò giống để bán lấy tiền tiêu xài, nên vào khoảng 01 giờ ngày 24/9/2017 Đoàn Hoàng N điều khiển vỏ Composite, máy Honda 11HP của mình chở Đinh Văn S, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng Kh và Trần Văn H đi trên tuyến sông Bảy Háp từ chợ Đầm Cùng, xã Trần Thới về hướng bến phà Gía Ngự, xã Đông Hưng. Khi đi ngang bãi sò huyết của anh Nguyễn Văn D ở ấp NTA, xã ĐH thấy không có người trông coi nên N chạy qua khỏi bãi sò huyết của anh D khoảng 100m thì ghé vào bờ cho S, K, Kh và H mang theo 3 cây vợt xúc sò và 01 cái bao đựng sò lên bờ đi ngược trở lại để bắt trộm sò, còn N đậu vỏ chờ khi nào bắt được sò thì chở về. Đi đến nơi thì K, Kh, S lội vào bãi sò dùng vợt xúc sò, còn H cầm cái bao đi theo để đựng sò. Khi đang thực hiện hành vi xúc sò thì bị ông Nguyễn Văn D cùng với ông Hà Hoàng H, Nguyễn Sĩ A, Nguyễn Văn G phát hiện và vây bắt được K, Kh, S cùng với tang vật, còn H và N chạy thoát, sau đó N bị bắt. Đối với Đoàn Hoàng N, Đinh Văn S, Nguyễn Hoàng K, Nguyễn Hoàng Kh đã bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử tại bản án số 05/2018/HSST ngày 31/01/2018. Riêng Trần Văn H bỏ trốn đến ngày 30/01/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Vật chứng của vụ án thu được gồm: 45kg sò huyết giống; 03 cây vợt dùng để xúc sò; 01 vỏ Composite hiệu Hữu Vui dài 6,3m màu xanh; 01 máy Honda 11HP, dàn cầu inox. Đối với cái bao màu vàng dùng để đựng sò lúc H bỏ trốn đã bỏ mất không thu hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Nước kết luận: 45kg sò huyết giống, loại 1.050 con/kg trị giá 7.425.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT–VKS ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã phân tích, đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội " *Trộm cắp tài sản*", áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Văn Hổ từ 6 đến 9 tháng tù. Về vật chứng của vụ án đã trả cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tuy tố đối với bị cáo Trần Văn Hổ. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết như: vai trò của bị cáo Hổ ít tích cực hơn so với những người cùng thực hiện hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người nhận thức pháp luật thấp, tài sản sau khi lấy trộm đã trả lại cho bị hại và bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo ở địa

phương, vợ chồng bị cáo có đông con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h, k, p khoản 1 và khỏan 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thự hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với không gian, thời gian, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả định giá, lời khai của những người liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài thõa mãn nhu cầu nên bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; gây tâm lý hoang man cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Vai trò của bị cáo là giúp sức cùng với đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Sau khi hành vi trộm cắp sò của bị cáo bị phát hiện thì bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra vụ án. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt có ích cho xã hội, nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, theo đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa gây thiệt hại về tài sản; tài sản sau khi lấy trộm đã trả lại cho bị hại và bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo; vai trò của bị cáo chỉ là đồng phạm giãn đơn, là người có nhận thức pháp luật thấp, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo ở địa phương, vợ chồng bị cáo có đông con nên cuộc sống của gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn. Do đó, nội dung đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 05/2018/HSST ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước nên không đặt ra xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với tài sản bị mất trộm bị hại đã nhận lại đủ, bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn H** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Xử phạt: Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 30/01/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Cơ quan CSĐT Công an huyện Cái Nước;*
- *Cơ quan THAHS Công an huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kỳ